

Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 269/2024/TB-TA ngày 22 tháng 5 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 234/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1982;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa Liên bang Đ.

- Chị Đinh Ngọc Á, sinh năm 1993;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa Liên bang Đ.

Người được anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958. ĐHKHTT và chỗ ở hiện nay: Số A N, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 04/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại U được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xảy ra cãi nhau. Do U có chiến tranh nên vợ chồng con cái chuyển sang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đ. Tuy nhiên, mâu thuẫn không được cải thiện mà ngày càng căng thẳng hơn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai qua tâm đến ai. Nay anh D và chị Á cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Đức V, sinh ngày 04/8/2013 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 09/12/2015, hiện các con đang ở với chị Á tại Cộng hòa Liên bang Đ. Anh D1 và chị Á cùng thống nhất giao cả hai con chung cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Á tự nguyện không yêu cầu anh D1 phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D1 và chị Á cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh D1 và chị Á đề nghị giải quyết lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đ nên anh, chị ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H thay anh chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Bà Nguyễn Thị H nhất trí nhận ủy quyền của anh D và chị

Á. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà H đã thông báo cho anh D và chị Á biết, anh D và chị Á vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đang lao động ở nước ngoài nên anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á. Giao con chung Phạm Đức V, sinh ngày 04/8/2013 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 09/12/2015 cho chị Á chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, chị Á tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh D1 và chị Á hiện đang lao động tại Cộng hòa Liên bang Đ, nơi cư trú trước khi xuất cảnh của anh D1: thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú trước khi xuất cảnh của chị Á: xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết anh D1, chị Á đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Duy, chị Á không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Đ1 tại Cộng hòa Liên bang Đ xác nhận thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của anh chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 04/3/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại U được khoảng 9 năm thì chuyển sang Cộng hòa liên bang Đ sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không bảo ban được nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh D và chị Á đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự đều tự nguyện ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D và chị Á là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: có Anh D, chị Á có 02 con chung là Phạm Đức V, sinh ngày 04/8/2013 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 09/12/2015, hiện các con đang ở với chị Á tại Cộng hòa Liên bang Đ. Anh D1 và chị Á cùng thống nhất giao cả hai con chung cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Á tự nguyện không yêu cầu anh D1 phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh D1 và chị Á cùng xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Anh Duy, chị Á phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 37; Điều 149; Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á, giao con chung Phạm Đức V, sinh ngày 04/8/2013 và Phạm Hoàng N, sinh ngày 09/12/2015 cho chị Á trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), chị Á tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Phạm Văn D và chị Đinh Ngọc Á cùng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000720 ngày 22/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do bà Nguyễn Thị H nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Xuân Trường